TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM KHÊ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2024/HSST
Ngày 27 tháng 9 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ - TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đinh Thị Thu Huyền

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Trò và ông Nguyễn Việt Tú.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Hà Thị Phương Chinh - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Khánh Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 72/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ**

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh ngày: 25 tháng 7 năm 1976 tại huyện C, tỉnh Phú Thọ

Nơi cư trú: Khu X, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo;

Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Bố đẻ: Nguyễn Văn D (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1946 hiện ở xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ;

Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1977, hiện ở xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ;

Bị cáo có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2001;

Tiền sự, tiền án: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 09/5/2024, chuyển tạm giam ngày 14/5/2024. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh P. *(có mặt)*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Quốc O, sinh năm 1983.

Địa chỉ: khu G trên, xã S, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

+ Chị Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1985.

Địa chỉ: khu G, xã S, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

+ Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1991.

Địa chỉ: khu X, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

(Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 09/05/2024, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an huyện C phối hợp với Công an xã P đang làm nhiệm vụ tại Tỉnh lộ 321C đoạn thuộc khu X, xã P, huyện C thì phát hiện 01 nam thanh niên đang đứng tại ven đường có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra nam thanh niên khai nhận tên là Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1976 ở khu X, xã P, huyện C. Đ tự nguyện giao nộp 01 gói nilon màu xanh bên trong có 01 gói giấy có đặc điểm hai mặt màu trắng có in chữ màu đen bên trong có chứa chất bột cục màu trắng mà Đ đang cầm ở tay phải. Đ khai nhận đây là gói ma túy H1, Đ tàng trữ để bán cho người có nhu cầu mua, tuy nhiên chưa kịp bán thì bị phát hiện. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người quả tang đối với Nguyễn Văn Đ và thu giữ gói ma túy trên theo quy định. Ngoài ra còn thu giữ của Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xám bên trong lắp sim số thuê bao 0972.403.284.

Cùng ngày cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn Đ. Kết quả khám xét đã phát hiện, thu giữ tại vị trí góc bên trái hướng từ cửa vào phòng ngủ của Đ 01 gói giấy hai mặt màu trắng có in chữ màu đen bên trong có chứa chất bột cục màu trắng; Thu giữ tại vị trí tủ gỗ dưới bàn thờ phòng khách 01 gói nilon màu xanh, bên trong có 01 gói giấy hai mặt màu trắng có in chữ màu đen, bên trong có chứa chất bột cục màu trắng. Tại chỗ Đ khai nhận đây là các gói ma túy Heroine của Đ, Đ cất giấu nhằm mục đích để bán cho người có nhu cầu mua.

Ngày 09/05/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với chất bột cục màu trắng bên trong các gói giấy thu giữ của Đ ở trên.

Tại Kết luận giám định số 657/KL-KTHS ngày 12/05/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh P kết luận như sau:

"- *Chất bột, cục màu trắng chứa trong 01 gói giấy có đặc điểm hai mặt màu trắng, in chữ màu đen, được gói bên ngoài bằng mảnh nilon màu xanh trong bì niêm phong ghi Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Văn Đ, gửi đến giám định là chất ma túy, có khối lượng là 0,086 gam, loại Heroine (H).*

- Chất bột, cục màu trắng chứa trong 02 gói giấy trong đó: 01 gói giấy có hai mặt đều màu trắng, in chữ màu đen được gói bên ngoài bằng mảnh nilon màu xanh và 01 gói giấy có hai mặt đều màu trắng có in chữ màu đen trong Bì niêm phong ghi Vật chứng thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn Đ, gửi đến giám định là chất ma túy, có khối lượng là 0,099 gam, loại Heroine (H).

**H2 (hay Heroine, D1): số thứ tự 9 Danh mục IA, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ."*

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn Đ khai nhận:

Khoảng gần 10 giờ ngày 09/05/2024, Nguyễn Quốc O, sinh năm 1983 ở khu G trên, xã S, huyện C sử dụng số điện thoại 0853.458.113 gọi điện đến số điện thoại 0972.403.284 của Đ hỏi mua 500.000đ ma túy loại Heroine, do ham lợi nên Đ đồng ý bán và hẹn O chiều đến nhà Đ để lấy. Khoảng 14 giờ 45 phút cùng ngày, Đ cầm 01 gói ma túy Heroine ở lòng bàn tay phải, đứng tại Tỉnh lộ 321C đoạn thuộc khu X, xã P ở phía sau nhà Đ đợi O đến để bán ma túy cho O, nhưng chưa kịp gặp O để bán thì bị lực lượng công an phát hiện, thu giữ như đã nêu trên.

Ngoài ra, Đ cũng tự nguyện khai nhận bản thân đã bán ma túy cho O 02 lần trước đó, cụ thể:

+ Lần 1: Khoảng trưa ngày 07/5/2024, Nguyễn Quốc O sử dụng số điện thoại 0853.458.113 gọi điện đến số điện thoại 0972.403.284 của Đ hỏi mua 500.000đ ma túy loại Heroine, Đ đồng ý bán và hẹn O đến đoạn đường phía sau nhà ở của Đ ở khu X, xã P để lấy ma túy. Khoảng hơn 13 giờ cùng ngày, Đ cầm 01 gói ma túy Heroine (không xác định được khối lượng) đi đến điểm hẹn bán cho O và nhận từ O số tiền 500.000đ.

+ Lần 2: Khoảng gần 18 giờ ngày 07/05/2024 cũng với phương thức liên lạc trao đổi như trên, tại cổng phía trước nhà Đ ở khu X, xã P, Đ đã bán cho O 01 gói ma túy Heroine (không xác định được khối lượng) với giá 500.000đ.

Các lần mua bán ma tuý ở trên, các đối tượng đều chỉ thoả thuận về số tiền và loại ma tuý mua bán, không thoả thuận, thống nhất gì về khối lượng ma tuý mua bán. (Số ma túy mua được này O đã sử dụng hết nên không thu giữ được vật chứng).

Về nguồn gốc ma túy, Đ trình bày như sau: Vào buổi sáng ngày 07/05/2024, Đ mua 300.000đ ma túy Heroine của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ tại

một ngã ba ở thị trấn T, huyện T, tỉnh Yên Bái thì được người này đưa 03 gói ma túy. Số ma túy mua được này, Đ sử dụng cho bản thân 01 gói, 02 gói còn lại đã bán cho O vào trưa và tối ngày 07/05/2024. Vào buổi trưa ngày 09/05/2024 sau khi O hỏi mua ma túy, Đ lại đi đến khu vực ngã ba ở thị trấn T, huyện T, tỉnh Yên Bái và mua của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ mà Đ gặp tại đây 300.000đ ma túy Heroine thì được người này đưa 01 gói ma túy. Số ma túy mua được này khi về nhà Đ chia thành 03 gói nhỏ, sau đó 01 gói Định bóc ra sử dụng cho bản thân một ít, rồi gói lại và cất tại góc bên trái phòng ngủ; 01 gói cất tại tủ gỗ dưới bàn thờ phòng khách, sau đó đã bị thu giữ khi khám xét khẩn cấp. Còn 01 gói Đ cầm ở lòng bàn tay phải mang đi để bán cho O nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện thu giữ khi bắt quả tang.

Đối với số tiền 1.000.000đ bán ma túy cho O có được Đ đã dùng mua ma túy vào ngày 09/05/2024 hết 300.000đ, còn lại Đ đã tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 09/05/2024, Cơ quan điều tra đã có công văn đề nghị Trung tâm y tế huyện C xác định tình trạng sử dụng ma tuý của Nguyễn Văn Đ. Tại Phiếu kết quả xác định tình trạng sử dụng ma tuý của Trung tâm y tế huyện C cho kết quả Đ dương tính với MOP: Morphin/heroin (Thuốc phiện).

Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập và làm việc với Nguyễn Quốc O, tại cơ quan điều tra O thừa nhận hành vi mua ma túy của Nguyễn Văn Đ như Đ trình bày ở trên và khai nhận toàn bộ số ma túy mua được O đã một mình sử dụng hết. Oai cũng tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1208 màu vàng đã qua sử dụng, bên trong có lắp thẻ sim số 0853.458.113 và trình bày đây là điện thoại và sim số mà O sử dụng để liên lạc mua ma túy của Đ.

Ngày 11/05/2024, cơ quan điều tra đã có công văn đề nghị Trung tâm y tế huyện C xác định tình trạng sử dụng ma tuý của Nguyễn Quốc O. Tại Phiếu kết quả xác định tình trạng sử dụng ma tuý của Trung tâm y tế huyện C cho kết quả Oai dương tính với MOP: Morphin/heroin (Thuốc phiện).

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn Đ đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã trình bày ở trên.

Tại bản cáo trạng số: 58/CT - VKSCK ngày 05 tháng 9 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện C thực hành quyền công tố nhà nước tại phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị:

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 07 (B) năm 06 (S) tháng tù đến 08 (T2) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/5/2024.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đ.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 túi niêm phong (bên trong có chứa ma túy thu giữ của Đ và các bao gói còn lại sau giám định), có mã số PS3 2116070, tại các mép dán có đóng 03 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh P, có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong; 01 phôi sim số thuê bao 0972.403.284 thu giữ của Nguyễn Văn Đ.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xám thu giữ của Nguyễn Văn Đ.

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê ngày 05/9/2024).

Xác nhận ngày ngày 20/5/2024 Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Kim C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1208 màu vàng đã qua sử dụng, bên trong có lắp thẻ sim số 0853.458.113. (Theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 20/5/2024).

Tịch thu, truy thu của Nguyễn Văn Đ số tiền Định bán ma túy cho O ngày ngày 07/5/2024 lần 1 là 500.000đ, lần 2 là 500.000đ. Tổng là 1.000.000đ để nộp ngân sách nhà nước.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a Khoản 1, điều 23 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về thu, nộp và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên của bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều

tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định và hợp pháp.

[2] Đối với những người tham gia tố tụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đủ lời khai của họ, được Cơ quan CSĐT tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định.

[3] Về những chứng cứ xác định bị cáo có tội: Tại phiên toà hôm nay bị cáo Nguyễn Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm pháp luật nh- cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết: Khoảng 14 giờ 45 ngày 09/05/2024 tại Tỉnh lộ 321C đoạn thuộc khu X, xã P, huyện C, Nguyễn Văn Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,086 gam ma tuý loại Heroine nhằm mục đích để bán nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện bắt tang thu giữ vật chứng. Cơ quan điều tra tiến hành khám xét tại nhà ở của Nguyễn Văn Đ tại khu X, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ thu giữ 0,099 gam ma tuý loại Heroine, Nguyễn Văn Đ khai nhận tàng trữ nhằm mục đích để bán.

Ngoài ra, Đ tự khai đã bán ma túy cho O 02 lần trước đó, cụ thể:

+ Lần 1: Khoảng 13 giờ ngày 07/5/2024, tại đoạn đường phía sau nhà ở của Đ ở khu X, xã P, Đ đã bán cho O 01 gói ma túy Heroine với giá 500.000đ.

+ Lần 2: Khoảng gần 18 giờ ngày 07/05/2024 tại cổng phía trước nhà Đ ở khu X, xã P, Đ đã bán cho O 01 gói ma túy Heroine với giá 500.000đ.

Các lần mua bán ma tuý ở trên, Đ và O đều chỉ thoả thuận về số tiền và loại ma tuý mua bán, không thoả thuận, thống nhất gì về khối lượng ma tuý mua bán nên không xác định được khối lượng ma túy. Đồng thời toàn bộ số ma túy mua của Đ, Nguyễn Quốc O đã sử dụng cho bản thân hết nên không thu được vật chứng.

Do vậy, Nguyễn Văn Đ phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần với khối lượng ma túy thu giữ đã xác định được là 0,185 gam Heroine.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; Vật chứng vụ án và các tài liệu khác lập lưu trong hồ sơ. Sau khi đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội, bị cáo không tranh luận và bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tội phạm và hình phạt đối với bị cáo được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

"Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 2 năm đến 7 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;"

[4] Về tính chất hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý, mua bán, sử dụng chất ma túy của Nhà nước, là nguyên nhân gây ra các tội phạm nguy hiểm cho xã hội. Vì lẽ đó phải được xét xử nghiêm minh nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

[5.1] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn Đ có nhân thân tốt.

[5.2] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Văn Đ không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Văn Đ đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân, tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo tự thú, khai báo hành vi bán ma tuý trái phép cho Nguyễn Quốc O vào ngày 07/05/2024 trước khi hành vi mua bán trái phép chất ma túy này bị phát hiện nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Từ những phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần phải áp dụng một hình phạt thật nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo là phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung qui định tại khoản 5 điều 251 Bộ luật hình sự là phạt tiền đối với bị cáo thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Văn Đ không có tài sản riêng gì, không có việc làm ổn định do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Quốc O, ngày 19/08/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã ra quyết định chuyển vụ việc vi phạm hành chính đến Công an huyện C. Công an huyện C đã

ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với các đối tượng trên là phù hợp.

Đối với người đàn ông đã bán ma tuý cho Đ tại khu vực ngã ba ở thị trấn T, huyện T, tỉnh Yên Bái, do Đ không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của đối tượng này. Ngoài lời khai không có thêm thông tin gì khác nên không đủ căn cứ để xác minh, làm rõ và xử lý theo quy định.

[9] Về xử lývật chứng:

Đối với 01 túi niêm phong (bên trong có chứa ma túy thu giữ của Đ và các bao gói còn lại sau giám định), có mã số PS3 2116070, tại các mép dán có đóng 03 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh P, có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong, là vật chứng cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với 01 phôi sim số thuê bao 0972.403.284 thu giữ của Nguyễn Văn Đ, sim số này đăng ký đứng tên chị T1, nhưng chị T1 chỉ đăng ký đứng tên hộ Đ còn thực tế là do Đ sử dụng, chị T1 không biết việc Đ sử dụng sim số này để liên lạc bán ma túy và không có yêu cầu đề nghị gì nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xám thu giữ của Nguyễn Văn Đ. Đây là chiếc điện thoại định dùng để liên lạc khi bán ma túy cho O nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1208 màu vàng đã qua sử dụng, bên trong có lắp thẻ sim số 0853.458.113 thu giữ của Nguyễn Quốc O. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại và sim số thu giữ của Nguyễn Quốc O ở trên là điện thoại và sim số Oai mượn của chị Nguyễn Thị Kim C để sử dụng liên lạc từ tháng 03/2024. Chị C không biết việc O sử dụng điện thoại và sim để liên lạc mua ma túy. Do vậy, ngày 20/5/2024 Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại cùng sim số trên cho chị Nguyễn Thị Kim C là phù hợp.

Đối với số tiền Định bán ma túy cho Oai ngày 07/5/2024 lần 1 là 500.000đ, lần 2 là 500.000đ. Tổng là 1.000.000đ, Đ đã chi tiêu cá nhân hết cần tịch thu, truy thu của bị cáo Đ để nộp ngân sách nhà nước là phù hợp.

[10] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề xuất về hình phạt đối với các bị cáo và việc xử lý vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp nên chấp nhận.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

[I]. Về tội danh: Áp dụng Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

[II]. Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ 07 (Bảy) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/5/2024.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đ.

III, Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 túi niêm phong (bên trong có chứa ma túy thu giữ của Đ và các bao gói còn lại sau giám định), có mã số PS3 2116070, tại các mép dán có đóng 03 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh P, có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong; 01 phôi sim số thuê bao 0972.403.284 thu giữ của Nguyễn Văn Đ.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xám thu giữ của Nguyễn Văn Đ.

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê ngày 05/9/2024).

Xác nhận ngày ngày 20/5/2024 Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Kim C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1208 màu vàng đã qua sử dụng, bên trong có lắp thẻ sim số 0853.458.113. (Theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 20/5/2024).

Tịch thu, truy thu của Nguyễn Văn Đ số tiền Định bán ma túy cho O ngày ngày 07/5/2024 lần 1 là 500.000đ, lần 2 là 500.000đ. Tổng là 1.000.000đ để nộp ngân sách nhà nước.

IV, Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a Khoản 1, điều 23 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về thu, nộp và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án hình sự, bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ thi hành án dân sự, nếu không tự nguyện thi hành án thì bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7a, Điều 9 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo (có mặt) được quyền kháng cáo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

T/M .HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đinh Thị Thu Huyền

Nơi nhận:
- VKS ND T.Phú Thọ; huyện C;
- Chi cục THA huyện Cẩm Khê;
- Công an huyện C;
- Trại tạm giam Công an tỉnh P;
- UBND xã P, huyện C;
- Bị cáo, Người có QLNVLQ;
- Lưu HS, VP.